

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiến.

2. Ông Nguyễn Viết Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Triều - Kiểm sát viên.

2. Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành H, sinh ngày 04/10/2003; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T và bà Đoàn Thị H; Có 01 em sinh năm 2003; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia

định cho đến ngày phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13/3/2023, bỏ trốn và bắt truy nã tạm giữ từ ngày 05/6/2023, đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Trần Thanh N, sinh năm 2003; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã Vĩnh H, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Duy C, sinh năm 2002; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Phạm Văn Vũ E, sinh năm 1996; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Bùi Văn Mười B, sinh năm 1983; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Ba B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè, vào 19 giờ 30 phút ngày 21/10/2022, Nguyễn Thành H – sinh năm 2003 ngụ ấp T, xã Bảo T, huyện Ba T, tỉnh Bến Tre điện thoại rủ Trần Thanh N – sinh năm 2003 ngụ ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre đến nhà bạn tại xã B, huyện B để uống rượu. Sau đó, N về nhà H ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/10/2022, lợi dụng lúc N ngủ H lén lút lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus đang sạc pin gần cửa phòng ngủ, rồi đi ra lộ nhựa và điện thoại cho Phạm Văn Vũ E chở đến nhà Bùi Văn Mười B chơi. Đến nơi, H lấy điện thoại vừa trộm được đưa Vũ E nhờ đi cầm dùm bạn nhưng cửa hàng điện thoại chưa mở cửa nên không cầm được. Lúc này, trên điện thoại lấy trộm có tin nhắn của N gửi nội dung yêu cầu trả lại điện thoại nên H giả vờ là người cầm điện thoại trả lời tin nhắn để N đưa 4.200.000 đồng chuộc lại điện thoại và hẹn địa điểm gặp mặt. Sau đó, H đem theo điện thoại điều khiển

xe mô tô biển số 71C2-829.12 mượn của Nguyễn Duy C – sinh năm 2002 ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre để đi công việc, khi đến điểm hẹn thì H bị lực lượng Công an phát hiện và tạm giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu hồng, mặt sau của điện thoại bị bể kính nhiều đường, có ốp lưng màu hồng bằng nhựa tình trạng điện thoại không mở nguồn được do Nguyễn Thành H giao nộp; đã xử lý giao trả cho Trần Thanh N.

- 01 xe mô tô biển số 71C2-829.12, màu sơn vàng – đen, nhãn hiệu Honda Winner, số máy KC26E1047714, số khung RLHKC 2601GI028016 do Nguyễn Thành H giao nộp; đã xử lý giao trả cho Nguyễn Duy C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 điện thoại di động loại Iphone 8 plus trị giá 3.500.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại màu hồng trị giá 10.000 đồng, tổng trị giá 3.510.000 đồng, giá trị thiệt hại của tài sản do hư hỏng 1.925.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSBT ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

- * Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- * Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-829.12, màu sơn vàng – đen cho chủ sở hữu Nguyễn Duy C.

- * Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu.

* Quá trình điều tra:

- Bị hại anh Trần Thanh N trình bày: Khoảng 19 giờ 30 ngày 21/10/2022, bị cáo nhắn tin rủ anh đến chợ cũ Tân Xuân chờ bị cáo đến xã B uống rượu nhưng anh không có uống chỉ có bị cáo và bạn bị cáo uống. Đến hơn 23 giờ cùng ngày, bị cáo chở anh về nhà bị cáo tại ấp T, xã B để ngủ. Anh để điện thoại ngay cửa phòng nhà bị cáo sặc đến khoảng 03 giờ 30 ngày 22/10/2022, bị cáo lấy điện thoại anh ra ngoài, anh nghĩ bị cáo sử dụng (mở đèn flash) để đi vệ sinh nhưng chờ lâu không thấy bị cáo trở vào. Do không thấy bị cáo trở vào thì anh biết bị cáo đã lấy trộm điện thoại của anh, nên anh về nhà lấy điện thoại của mẹ anh dùng tài khoản cá nhân (tên N Pà Pà) nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với tài khoản cá nhân (tên Nguyễn H) của bị cáo, yêu cầu bị cáo trả điện thoại lại cho anh nếu không anh sẽ báo Công an, bị cáo giả vờ là người cầm điện thoại yêu cầu anh mang 4.000.000 (Bốn triệu) đồng cùng 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng đến sau chùa Kim Cang chuộc lại điện thoại. Trước khi đi đến điểm hẹn, anh có trình báo Công an xã B. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, anh đến chùa Kim Cang gặp bị cáo để chuộc điện thoại, anh và bị cáo vừa gặp nhau thì Công an xã B đến mời bị cáo về làm việc, bị cáo bỏ chạy qua nương nước làm ước điện thoại của anh, khi Công an xã mời bị cáo làm việc thì điện thoại của anh bị hư hỏng do bị vô nước. Qua làm việc, bị cáo thừa nhận đã có hành vi lén lút lấy điện thoại của anh. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh 5.000.000 (Năm triệu) đồng và giao lại chiếc điện thoại bị hư do bị vô nước mà bị cáo đã trộm của anh. Vì vậy, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy C trình bày: Ngày 22/10/2022, anh có cho bị cáo mượn xe biển số 71C2-829.12 của anh đi lấy tiền. Còn việc bị cáo dùng xe này để dùng đi lấy tiền tiền chuộc điện thoại

thì anh không biết. Hiện anh đã nhận lại xe mô tô trên nên không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, anh không còn liên quan gì trong vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Vũ E trình bày: Ngày 22/10/2022, bị cáo có nhờ anh mang điện thoại Iphone 8 plus đi cầm. Anh không biết điện thoại bị cáo nhờ anh mang đi cầm là do bị cáo trộm cắp mà có. Ngoài ra, anh không liên quan gì trong vụ án.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Trần Thanh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Vũ E vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Duy C và người làm chứng Bùi Văn Mười B vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, biên bản thực nghiệm điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Nguyễn Thành H có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại Iphone cùng 01 ốp lưng trị giá 3.510.000 đồng; vụ việc xảy ra vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/10/2022, tại ấp Thạnh Thọ, xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, động cơ tư lợi bất chính, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Giai đoạn truy tố bị cáo không chấp hành nghiêm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và vi phạm nghĩa vụ cam đoan, bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-829.12, màu sơn vàng – đen cho chủ sở hữu Nguyễn Duy C.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

[9] Đối với hành vi của Phạm Văn Vũ E mang điện thoại đi cầm do không biết do bị cáo H trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 06 (Sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.
3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe mô tô biển số 71C2-829.12, màu sơn vàng – đen cho chủ sở hữu Nguyễn Duy C.
4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.
5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Bảo Thạnh (Ba Tri – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài